TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 143/2018/QĐST-HNGĐ	*Bá Thước, ngày 28 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2018/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị Th, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Th, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Hà Văn Đ, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Th, tỉnh H.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Vi Thị Th và anh Hà Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Công nhận các cháu Hà Tuấn A, sinh ngày 06/02/2006 và cháu Hà Phương T sinh ngày 07/9/2010 là con chung của chị Vi Thị Th và anh Hà Văn Đ. Hai bên đương sự tự nguyện thống nhất thỏa thuận khi ly hôn giao cả hai cháu Hà Tuấn A, Hà Phương T cho anh Hà Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên. Anh Hà Văn Đ không yêu cầu chị Vi Thị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vi Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản: Tài sản chung của vợ chồng hai bên tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Tài sản nợ người ngoài, người ngoài nợ vợ chồng, tài sản riêng của vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Vi Thị Th và bị đơn anh Hà Văn Đ thống nhất thỏa thuận chị Vi Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2015/0004949 ngày 16/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th, chị Vi Thị Th được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Th;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Đại Long